

Số: 26/2018/QĐ HNGĐ-ST

Ngày: 06/3/2018

V/v: Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Với thành phần giải quyết việc dân sự:

Chủ tọa phiên họp: Ông Lại Vĩnh Trung - Thẩm phán

Thư ký phiên họp: Bà Đỗ Phương Minh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên họp: Bà Phạm Tú Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội, mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 19/2018/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 02 năm 2018, về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, theo Quyết định mở phiên họp số 28/2018/QĐ-MPH ngày 27 tháng 02 năm 2018.

1. Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Chị **Trần Thị Thanh N**, sinh năm 1985; địa chỉ: Đội 3, xóm TH, thôn TC, xã GC, huyện GT, tỉnh ND (có mặt).

- Anh **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1986; địa chỉ: Busongro 420, Seobuk-gu, Cheonan-si, Chungcheongnam-do, Hàn Quốc (xin vắng mặt).

2. Những vấn đề cụ thể yêu cầu Tòa án giải quyết:

Theo đơn yêu cầu của chị Trần Thị Thanh N và anh Nguyễn Văn T, có nội dung như sau: chị Trần Thị Thanh N và anh Nguyễn Văn T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 27/02/2012 tại Ủy ban nhân dân xã Đội Bình, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội. Quá trình chung sống, đến năm 2013 anh T xuất cảnh sang Hàn Quốc làm việc, sau 1 năm làm việc anh T về thăm nhà 1 tháng rồi lại sang Hàn Quốc làm việc từ đó đến nay. Do thời gian vợ chồng sống xa nhau, không có sự gắn kết tình cảm dẫn đến nhiều mâu thuẫn. Nay chị N và anh T xác định tình cảm vợ chồng không còn nên cùng có đơn đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

Về con chung: chị N và anh T xác nhận vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Hải P, sinh ngày 01/12/2012. Hiện nay cháu P đang ở với mẹ. Khi ly hôn,

chị N và anh T thống nhất thỏa thuận giao cháu P cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng, anh T có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con là 3.000.000 đồng/tháng.

Về tài sản chung và công nợ: chị N và anh T xác nhận vợ chồng không có tài sản chung và nợ chung.

Về lệ phí: chị N tự nguyện chịu toàn bộ tiền lệ phí giải quyết việc dân sự.

Do anh T đang sống tại Hàn Quốc, không có điều kiện về nước nên anh T đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt anh.

3. Tại phiên họp: chị N vẫn giữ nguyên đơn yêu cầu thuận tình ly hôn như các nội dung nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên họp phát biểu về việc Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và đề nghị căn cứ Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình, công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị Thanh N và anh Nguyễn Văn T. Về con chung: công nhận sự thỏa thuận của chị N và anh T, giao cháu Nguyễn Hải P, sinh ngày 01/12/2012 cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng, anh T có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con là 3.000.000 đồng/tháng. Về tài sản chung: không có nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội nhận định:

Chị Trần Thị Thanh N và anh Nguyễn Văn T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 27/02/2012 tại Ủy ban nhân dân xã Đội Bình, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội. Đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng sống xa nhau, không có sự gắn kết tình cảm. Nay chị N và anh T xác định tình cảm vợ chồng không còn nên cùng có đơn đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

Xét thấy, chị N và anh T không còn tình cảm vợ chồng, mục đích hôn nhân không đạt được, yêu cầu thuận tình ly hôn của anh, chị là hoàn toàn tự nguyện, không trái đạo đức xã hội và phù hợp với Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

Về con chung: chị N và anh T xác nhận vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Hải P, sinh ngày 01/12/2012. Khi ly hôn, chị N và anh T thỏa thuận giao cháu Nguyễn Hải P cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng, anh T cấp dưỡng nuôi con là 3.000.000 đồng/tháng. Xét thấy sự thỏa thuận của chị N và anh T là phù hợp với Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình, nên được chấp nhận.

Về tài sản chung và công nợ: chị N và anh T xác nhận vợ chồng không có, nên Tòa án không xét.

Về lệ phí: chị N tự nguyện chịu toàn bộ tiền lệ phí giải quyết việc dân sự, nên ghi nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: các điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ: khoản 2 Điều 29, khoản 3 Điều 35, Điều 37, điểm h khoản 2 Điều 39, khoản 2 Điều 67, Điều 149, Điều 361, Điều 367, Điều 369, Điều 370, Điều 371 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ: Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Chấp nhận đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của chị Trần Thị Thanh N và anh Nguyễn Văn T.

- Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị Thanh N và anh Nguyễn Văn T.

- Về con chung: chị Trần Thị Thanh N và anh Nguyễn Văn T xác nhận vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Hải P, sinh ngày 01/12/2012.

Ghi nhận sự thỏa thuận của chị N và anh T, giao cháu Nguyễn Hải P, sinh ngày 01/12/2012 cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng, anh T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con là 3.000.000 đồng/tháng kể từ tháng 3/2018 cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc có sự thay đổi khác.

Anh Nguyễn Văn T có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung và công nợ: chị Trần Thị Thanh N và anh Nguyễn Văn T xác nhận vợ chồng không có, nên Tòa án không xét.

2. Về lệ phí: Ghi nhận sự tự nguyện của chị Trần Thị Thanh N chịu toàn bộ 300.000 đồng lệ phí giải quyết việc dân sự, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng chị N đã nộp theo biên lai thu số 0000276 ngày 12/01/2018 của Cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội.

Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định 06/3/2018.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân TP Hà Nội;
- Người yêu cầu;
- Cục Thi hành án dân sự TP Hà Nội;
- Lưu: VP, hồ sơ.

Lại Vĩnh Trung